

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ CAI LẬY
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HS-ST

Ngày: 25-02-2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ CAI LẬY**

- T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hồ Thị Ánh Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Ngọc Trứ – Cán bộ hưu trí;

2. Ông Lê Văn Tám – Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Xuân Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lay tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Trần Quốc Vương - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 02 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Cai Lay xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 38/2021/TLST- HS ngày 14 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 46/2021/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 7 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Hòa A; sinh ngày 22 tháng 8 năm 1997; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312350786; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Đặc điểm nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 07/01/2021, chuyển tạm giam ngày 10/01/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

2. Ngô Văn H; sinh ngày 21 tháng 3 năm 2002; Nơi sinh: tỉnh Tiền Giang; Đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang; CMND số 312506412; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ văn hóa: lớp 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: nam; Dân tộc: kinh; Tôn giáo: không; Con ông: Ngô Văn T và bà Nguyễn Thị B; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự: không; Đặc điểm nhân thân: không; Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 05/01/2021, chuyển tạm giam ngày 10/01/2021 đến nay và có mặt tại phiên tòa.

*** Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ngô Văn T, sinh năm 1982. Có mặt.

Địa chỉ: ấp A, xã T, huyện L, tỉnh Tiền Giang.

- Võ Minh T, sinh năm 1997. Vắng mặt;

Địa chỉ: ấp 7, xã Tân Bình, thị xã Cai Lay, tỉnh Tiền Giang.

- Nguyễn Văn N, sinh năm 1955 và bà Võ Thị H, sinh năm 1962. Có mặt.

Địa chỉ: ấp L, xã M, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 03/01/2021, Nguyễn Hòa A đến quán trà sữa 2K tại ấp Kinh 12, xã Mỹ Phước tây, thị xã Cai Lậy gặp bạn là Nguyễn Thanh S, S đưa cho An 01 gói giấy màu trắng và nhờ An cất giấu. Nguyễn Hòa A biết là bên trong gói giấy có chứa ma túy nên đã cất giấu dưới viên gạch tại gốc cây trước cửa quán. Đến khoảng 14 giờ 30 phút ngày 05/01/2021, An điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 63B2-750.48 đến quán trà sữa thì S điện thoại kêu An lấy gói ma túy đem đến quán nước gần cầu Quán Oai đưa lại cho S; An đi đến chỗ cất giấu gói ma túy lấy lên rồi nhờ Ngô Văn H là người làm thuê cho quán đem đến cho S và nói S sẽ cho H 100.000 đồng tiền xăng. H biết gói giấy An đưa là ma túy nên cất vào túi quần và mượn xe mô tô biển kiểm soát 63B2- 759.86 của anh Võ Minh T để đi đến gặp S giao gói ma túy. Khi H đi đến quán nước của anh Nguyễn Trung H thuộc ấp Long Phước, xã Mỹ Phước Tây thì bị lực lượng Công an kiểm tra và bắt giữ cùng tang vật gồm:

+ 01 gói giấy màu trắng bên trong có 01 bịch nylon màu trắng được hàn kín chứa tinh thể rắn màu trắng và 04 viên nén màu kem dạng hình chữ nhật;

+ 01 điện thoại màu trắng hiệu Iphone; 01 CMND tên Ngô Văn H;

+ 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell;

+ 01 xe mô tô biển số 63B2-759.86 kiểu dáng Wave màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Lan;

+ 01 xe mô tô biển số 63B2-750.48 loại Vario màu đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hòa A;

Kết luận giám định số 06/KLGD-PC09 ngày 07 tháng 01 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Tiền Giang kết luận: mẫu tinh thể rắn màu trắng đã thu giữ có khối lượng 2,248 gam loại Kentamine và 04 viên nén màu kem hình chữ nhật có khối lượng 1,8677 gam loại MDMA.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả lại cho anh Võ Minh T 01 xe mô tô biển số 63B2-759.86 kiểu dáng Wave màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Lan.

Tại Cáo trạng số 45/CT-VKSTXCL ngày 10/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Hòa A ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự; truy tố bị cáo Ngô Văn H ra trước Tòa án nhân dân thị xã Cai Lậy để xét xử về tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Hòa A khai nhận: ngày 03/01/2021, bị cáo có nhận cất giấu dùm Nguyễn Thanh S 01 gói giấy màu trắng để bên dưới cục gạch tại gốc cây trước cửa quán trà sữa 2K do anh Nguyễn Anh Duy làm chủ; An biết được bên trong gói giấy S đưa có chứa đựng chất ma túy, đến ngày 05/01/2021, An đến lấy gói ma túy và nhờ Ngô Văn H đem đến quán nước gần cầu Quán Oai đưa cho S, H bị bắt giữ trên đường đem ma túy đưa cho S như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Bị cáo Ngô Văn H khai nhận: ngày 05/01/2021 đang làm thuê tại quán trà sữa 2K thì được Nguyễn Hòa A kêu đem 01 gói giấy đến quán nước gần cầu Quán Oai đưa cho Nguyễn Thanh S sẽ được S cho 100.000 đồng tiền xăng, H biết được bên trong có chứa chất ma túy nhưng muốn có tiền tiêu xài nên nhận lời An đem gói ma túy đến cho S, trên đường đi thì bị Công an thị xã Cai Lậy chặn dừng kiểm tra thu giữ

đúng như Cáo trạng đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo: xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt.

- Ông Ngô Văn T trình bày: điện thoại Iphone thu giữ trong vụ án là của ông cho Ngô Văn H mượn sử dụng nên xin được nhận lại.

- Ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H trình bày: xe mô tô hiệu Vario đang thu giữ trong vụ án là của ông, bà mua để làm phương tiện đi lại trong gia đình, việc An giao xe của gia đình cho Ngô Văn H sử dụng để vận chuyển chất ma túy thì ông, bà không biết nên xin được nhận lại xe để gia đình làm phương tiện đi lại, bản thân ông N là thương binh thường đi khám bệnh nên cần có xe làm phương tiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Cai Lậy giữ nguyên nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ:

+ Điểm i khoản 1 Điều 249, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa A từ 01 năm 06 tháng – 02 năm tù; tịch thu, sung công quỹ nhà nước 01 xe mô tô biển số 63B2-750.48 loại Vario màu đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hòa A và 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell.

+ Điểm i khoản 1 Điều 250, Điều 38, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội: “Vận chuyển trái phép chất ma túy”; xử phạt bị cáo Ngô Văn H từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù; trả lại cho Ngô Văn H 01 CMND; trả lại cho ông Ngô Văn T 01 điện thoại màu trắng hiệu Iphone; tịch thu tiêu hủy 01 bì thư niêm phong ký hiệu vụ số 06 ghi ngày 07 tháng 01 năm 2021 bên trong có chứa hàm lượng ma túy còn lại sau giám định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc KH nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ xác định tội danh:

Lời khai của các bị cáo Nguyễn Hòa A và Ngô Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra và biên bản bắt người phạm tội quả tang do Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an thị xã Cai Lậy lập ngày 05/01/2021, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định:

Bị cáo Nguyễn Hòa A và Ngô Văn H là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được chất ma túy là chất gây nghiện được Nhà nước độc quyền quản lý; vì muốn giúp S mà bị cáo An đã có hành vi cất giấu rồi nhờ H vận chuyển đến cho; Ngô Văn H vì muốn có tiền tiêu xài nên đã mang ma túy đến cho S theo yêu cầu của An.

Kết luận giám định xác định chất rắn màu trắng và 04 viên nén màu kem hình chữ nhật bên trong gói ma túy thu giữ trong người của bị cáo Ngô Văn H được xác định là chất ma túy có khối lượng: 2,248 gam loại Kentamine và có khối lượng 1,8677 gam loại MDMA.

Hành vi của bị cáo Nguyễn Hòa A và Ngô Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự địa phương.

Theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 5 của Nghị định số 19/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính Phủ quy định về tính tổng khối lượng chất ma túy tại một số điều của Bộ luật Hình sự thì tổng tỷ lệ phần trăm khối lượng hai chất ma túy thu giữ là 48,47% (37,53% chất MDMA và 11,12% chất Ketamine).

Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

+ Bị cáo Nguyễn Hòa A phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

+ Bị cáo Ngô Văn H phạm vào tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy truy tố bị cáo Nguyễn Hòa A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Ngô Văn H tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[3] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã T trần khai báo, ăn năn hối cải là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án.

Bị cáo Nguyễn Hòa A có ông nội là liệt sỹ, bà nội là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và cha ruột là thương binh nên được xem xét giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[4] Thời gian qua tình hình nghiện hút, tiêm chích và tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy đang diễn ra phức tạp, nhất là đối với tầng lớp thanh niên đang là mối quan tâm, lo lắng của toàn xã hội; ma túy đã làm băng hoại thân thể, nhân cách và giống nòi, là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội và tội phạm nên cần xử lý nghiêm đối với hành vi phạm tội của từng bị cáo.

Thấy rằng bị cáo Nguyễn Hòa A có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự, thời gian tạm giữ, tạm giam đối với bị cáo cũng đủ để bị cáo tự cải tạo bản thân T công dân tốt, biết tôn trọng pháp luật nên áp dụng hình phạt tù bằng thời gian tạm giữ, tạm giam. Do bị cáo không bị tạm giam về một tội khác nên tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo An là phù hợp theo quy định tại khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Riêng đối với bị cáo Ngô Văn H cần cách ly ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để bị cáo tự cải tạo bản thân T công dân biết tôn trọng pháp luật; đồng thời răn đe phòng ngừa chung trong xã hội.

[6] Xử lý vật chứng:

- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy đã trả lại 01 xe mô tô biển số 63B2-759.86 kiểu dáng Wave màu xanh và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Ngọc Lan cho chủ

sở hữu hợp pháp anh Võ Minh T là phù hợp theo quy định điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động màu đen hiệu Mobell là của bị cáo Nguyễn Hòa A sử dụng để liên lạc với Nguyễn Thanh S được xác định là phương tiện phạm tội cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước là phù hợp theo quy định tại điểm a khoản 1 khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 xe mô tô biển số 63B2-750.48 loại Vario màu đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hòa A được An giao cho H vận chuyển trái phép chuyển ma túy;

Hội đồng xét xử thấy rằng: xe mô tô đang thu giữ mặc dù do bị cáo An đứng tên trên giấy chứng nhận đăng ký nhưng được các bên khai thống nhất là phương tiện đi lại chung của gia đình do bà H và ông N bỏ tiền ra mua để cho An đại diện đứng tên, không phải là phương tiện sử dụng thường xuyên trong việc vận chuyển ma túy nên xem xét trả lại xe theo yêu cầu của ông N và bà H cũng không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án và phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 điện thoại di động Iphone là của ông Ngô Văn T cho bị cáo H mượn nên trả lại cho ông T là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- 01 bì thư được niêm phong bên trong có chứa ma túy còn lại sau giám định là vật cấm tàng trữ, lưu hành nên tịch thu và tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 250 của Bộ luật Hình sự do các bị cáo không có nghề nghiệp ổn định.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy đã phân tích chứng cứ xác định bị cáo Nguyễn Hòa A về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự và bị cáo Ngô Văn H về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

- Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Cai Lậy về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt đối với bị cáo Ngô Văn H là phù hợp với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi các bị cáo đã thực hiện;

Riêng đề nghị mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Hòa A là tương đối cao bởi lẽ bị cáo An có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bị cáo có nhân thân tốt nên Hội đồng xét xử có xem xét mức án thấp hơn đề nghị của Viện kiểm sát.

- Đề nghị xử lý vật chứng tịch thu sung quỹ nhà nước 01 chiếc xe mô tô hiệu Vario đang thu giữ là chưa xem xét toàn diện đến quyền và lợi ích hợp pháp của ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H bởi lẽ đây là phương tiện đi lại của gia đình, bị cáo An đại diện gia đình đứng tên cũng là phù hợp với truyền thống gia đình Việt Nam nên đề nghị này trái với nhận định của Hội đồng xét xử. Đề nghị xử lý các vật chứng còn lại là phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử.

[10] Đối tượng Nguyễn Thanh S có hành vi đưa gói ma túy cho Nguyễn Hòa A cất giấu, quá trình điều tra xác định Nguyễn Thanh S không có mặt tại địa phương nên đề nghị cơ quan cảnh sát điều tra Công an thị xã Cai Lậy tiếp tục điều tra, làm rõ để xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hòa A phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hòa A 01 (một) năm 01 (một) tháng 18 (mười tám) ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021 bằng với thời gian tạm giữ tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 07/01/2021 bằng với thời gian tạm giữ tạm giam, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù

- Áp dụng khoản 5 Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tuyên bố trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Nguyễn Hòa A.

2/- Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; Điều 38, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; khoản 2 điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Ngô Văn H phạm tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy”.

- Xử phạt bị cáo Ngô Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/01/2021.

3/- Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 2 và điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Tịch thu tiêu hủy 01 bì thư được niêm phong ký hiệu vụ số: 06 ghi ngày 07/01/2021; có các chữ ký in họ tên: Nguyễn Thị Kiều Linh (Giám định viên), Huỳnh Thị Diệu Hương (Trợ lý giám định), chữ ký ghi họ tên Phan Tín Nghĩa (bên nhận) và hình dấu tròn màu đỏ có nội dung: PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ - CÔNG AN TỈNH TIỀN GIANG (bên trong là ma túy còn lại sau giám định)

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Mobell.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Văn H 01 giấy chứng minh nhân dân tên Ngô Văn H.

- Trả lại cho ông Ngô Văn T 01 điện thoại di động phía sau có chữ Iphone.

- Trả lại cho ông Nguyễn Văn N và bà Võ Thị H 01 xe mô tô biển số 63B2-750.48 loại Vario màu đỏ và 01 giấy chứng nhận đăng ký xe tên Nguyễn Hòa A.

4/- Án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/- Quyền kháng cáo:

Các bị cáo và những người có quyền lợi và nghĩa vụ có liên quan trong vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thị xã Cai Lậy;
- Chi cục thi hành án dân sự thị xã Cai Lậy;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Những người tham gia tố tụng: bị cáo;
- Lưu: VT, Hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
Đã ký

HỒ THỊ ÁNH TUYẾT